

Đề bài

*Cảm nhận về nhân vật
bà Hiền trong tác phẩm*

Một người Hà Nội

của Nguyễn Khải.

Bài làm

Trong *Một người Hà Nội*, Nguyễn Khải viết bằng sự trải nghiệm của chính ông, một người gắn bó Hà Nội, am hiểu sâu sắc nếp sống thanh lịch của người Tràng An. Nhân vật bà Hiền là một gương mặt đặc biệt mang những nét tính cách Hà Nội đậm nét. Một con người đã chứng kiến những thay đổi trong suốt những năm tháng Hà Nội chuyển mình từ xã hội tư sản trước Cách mạng thành Hà Nội theo mẫu hình xã hội chủ nghĩa. Những cơn trở dạ của lịch sử đã hằn dấu vào tâm tư những người Hà Nội, với tất cả những tác động vào nếp sinh hoạt, nhưng dường như nét “bảo thủ” trong tâm hồn Hà Nội không dễ gì chấp nhận sự thay đổi phá vỡ đi nếp sống ngàn năm văn vật. Biệt tài của Nguyễn Khải dường như phát huy rất rõ nét trong tác phẩm này; đó là khả năng lí giải những biến chuyển trong tâm hồn, lí giải mối quan hệ giữa con người và hoàn cảnh. Nhưng có thể thấy sự khác biệt trong cách lí giải của nhà văn từ *Mùa lạc* viết những năm 1958 – 1960 đến *Một người Hà Nội* viết vào thập kỷ 90. Nhân vật chị Đào trong *Mùa lạc* là con người hòa nhập vào hoàn cảnh cuộc sống mới, vượt qua những mặc cảm thân phận, lột xác hồi sinh, từng bước hòa nhập với cộng đồng. Còn ở *Một người Hà Nội*, bà Hiền xuất hiện trong tác phẩm là một người dường như không dính dáng những biến động chính tả, nhưng vẫn chịu sự tác động của hoàn cảnh môi trường. Đặt vào bối cảnh đầy biến động của lịch sử, người phụ nữ ấy vẫn giữ nếp nhà như một cách ứng xử “đĩ bất biến ứng vạn biến”, giữ vẹn cốt cách người Hà Nội. Con người trong tác phẩm không nhe dạ, cả tin, xúc nổi, sống theo phong trào và cũng không quay lưng với xã hội mà sống một cách tỉnh táo, cân nhắc. Nguyễn Khải đã lí giải tính cách, đặc biệt của bà Hiền từ gốc gác gia đình, miêu tả một cách tỉ mỉ nếp ăn, ở, sinh hoạt mang theo phong thái kiêu cách, sang trọng, luôn đề cao nếp nhà. Nhân vật có lí lịch phức tạp: vừa phong kiến, vừa có hơi hướng tư sản. Nếu xét theo tiêu chí thành phần, thì bà Hiền lại có gốc gác lao động mà nên, mà giàu có một cách lương thiện, một lí lịch rối rắm đến nỗi con cháu trong nhà cũng coi bà là tư sản, một thành phần cần phải xa lánh trong xã hội mới nếu không muốn chuốc lấy phiền toái. Vậy mà, một nhân vật đã từng giao du với giới văn nghệ sĩ Hà thành nổi tiếng lịch lãm và tài hoa từ khi còn trẻ, đến lúc lập gia đình lại gắn cuộc đời với một ông giáo tiểu học, âu cũng là sự khác lạ trong tính cách, trong quan niệm về tình yêu và hôn nhân. Bà Hiền là một kiểu người hoàn toàn không thích hợp với dòng văn học ca ngợi cuộc sống mới, con người mới trước kia, nhưng hoàn toàn không phải là một loại nhân vật trở thành đối tượng phê phán của Nguyễn Khải như “cái thời lãng mạn”.

Sống trong môi trường xã hội mới, khi những làn sóng qui chụp lí lịch thành phần, sự đề cao đấu tranh giai cấp luôn là nỗi ám ảnh, tác động vào những người trong gia đình: “Ăn cốt để sống, để làm việc, hay hóm gì cái thứ lễ nghi rườm rà của giai cấp tư sản”, “đã là tư sản thì không thể tin cậy

được”, thì bà vẫn sống một cách đàng hoàng, sang trọng bởi bà tin tưởng: “Tao có bộ mặt tư sản, một cách sống rất tư sản, nhưng lại không bóc lột ai cả thì làm sao thành tư sản được”. Đó là thái độ bình thản trước hoàn cảnh, bất chấp mọi sự nghi kỵ thành kiến. Không hẳn mọi tính cách Hà Nội đều là những giá trị, nhưng nhà văn đã khai thác vào mối quan hệ con người – hoàn cảnh theo một cách nhìn mới, không ngần ngại chỉ ra những nét ấu trĩ trong quan niệm của một thời, chẳng hạn cách thích nghi với hoàn cảnh, chế độ mới, từ chồng đến con bà Hiền đều gọi “đồng chí” với người cháu đến thăm nhà. Hay cái thái độ ứng xử nhằm “thích ứng” của bà Hiền cũng được diễn tả một cách rõ ràng và táo bạo: “Chế độ này không thích cá nhân làm giàu, chỉ cần họ đủ ăn, thiếu ăn một chút càng hay, thiếu ăn là vinh chứ không là nhục, nên tao cũng cần đủ ăn”. Những câu văn như thế trong *Một người Hà Nội* là một minh chứng cho sự thay đổi trong quan niệm về con người, của một xu hướng nói thẳng nói thật của văn học thời đổi mới, mà một cách nhìn như vậy trước kia sẽ dễ bị các nhà phê bình qui chụp cho là “mất lập trường”. Nhân vật bà Hiền là một mẫu hình của người Hà Nội với tất cả sự lịch lãm, khôn ngoan nhưng không đến nỗi lạnh lùng duy lí: “Mọi sự mọi việc đều được các bà ấy tính toán trước cả. Và luôn luôn tính đúng vì không có lòng tự ái, sự ganh đua, tính thời thượng chen vô. Không có cả sự lãng mạn hay mơ mộng vớ vẩn. Đã tính là làm, đã làm là không thềm để ý đến những đàm tiếu của thiên hạ. Đó là cách sống biết rõ giá trị và khả năng của mình, nhưng không phải là lối sống ích kỷ, bo bo vun vén cho riêng mình theo chủ nghĩa cá nhân tư sản hoàn toàn.

Nhà văn còn khai thác nét tính cách nhân vật khi đặt họ vào những giờ phút trọng đại có ý nghĩa sống còn với dân tộc để người đọc biết đến tâm hồn những người mẹ trong thời chiến tranh. Trong văn học trước 1975, có lẽ những hoàn cảnh tiền người thân ra trận sẽ được khai thác tập trung vào cảm hứng sử thi, ca ngợi hình ảnh người ra đi tươi vui, người ở nhà tin tưởng và lời hẹn trở về trong chiến thắng vinh quang. Nguyễn Khải đã không diễn tả theo đường mòn cũ mà cho chúng ta nhìn thấy một sự thật về con người trong thời chiến. Người mẹ ấy đã chấp nhận cho đứa con đầu ra mặt trận, trong một tâm trạng thật đặc biệt như bao bà mẹ khác. Khi người cháu hỏi: “Cô bằng lòng cho em đi chiến đấu chứ?”, bà đã nói ra một sự thật: “Tao đau đớn mà bằng lòng, vì tao không muốn nó sống bám vào sự hi sinh của bạn bè. Nó dám đi cũng là biết tự trọng”. Xét cho cùng, đó cũng là lòng tự trọng của một người mẹ, của một người ý thức rõ trách nhiệm công dân của mình, thời điểm “những năm đất nước có chung một tâm hồn, một gương mặt”. Không chỉ có vậy, khi người con trai thứ hai hùng hục khí thế thanh niên thời đại ăn đòi lên đường, bà cũng có một cách ứng xử thể hiện rõ phẩm cách một người mẹ hiểu rõ tâm tư thể hệ con cháu: “Tao không khuyến khích, cũng không ngăn cản, ngăn cản tức là bảo nó tìm đường sống để các bạn nó phải chết, cũng là một cách giết chết nó”. Nhà văn không chỉ

khai thác hình tượng người mẹ thời chiến dưới một góc nhìn mới, mà còn thấy được sự ảnh hưởng lan truyền thế hệ, khi lòng tự trọng dân tộc đã hòa quyện niềm tự hào nếp nhà, để những đứa con sống đáng với niềm tự hào cha mẹ. Cái tinh tế trong đời sống tinh cảm của người Hà Nội chính là thái độ biết chia sẻ trước đau thương mất mát của người mẹ khác. Trong giờ phút hân hoan mừng chiến thắng, điều xúc động lại chính là nỗi đau thâm thía được phát biểu qua câu nói của Dũng – con bà Hiền, người lính can trường trở về trong vinh quang nhưng hiểu rõ giá trị của sự hi sinh, khi sáu trăm sáu mươi người trai Hà Nội ra đi chỉ trở về hơn bốn chục người, khi người bạn thân nằm lại chiến trường ngay trước giờ chiến thắng: “Cháu biết nói thế nào với một bà mẹ có con hi sinh, mà bạn của con mình lại vẫn còn sống, sống đến bây giờ, đến hôm nay”. Đó là giá trị nhân bản của cuộc chiến đấu, được tính bằng máu! Không thể vì niềm hân hoan hội ngộ, vinh quang chiến thắng mà được phép quên đi! Nguyễn Khải đã khai thác vào một góc khuất của chiến tranh mà trước đó văn học ta mới chỉ khai thác cái hùng tráng mà chưa nói nhiều về bi kịch của từng gia đình, từng số phận trong chiến tranh. Vào thời điểm ấy, cách nhìn của nhà văn đã có sự chuyển hướng so với văn học giai đoạn trước, hướng đến với cái bình thường.

Bà Hiền đã giữ nếp nhà bất di bất dịch suốt một đời người. Đó thực chất là cái mà nhà văn đã từng tâm niệm: “Nói cho cùng, để sống được hàng ngày tất nhiên phải nhờ vào những “giá trị tức thời”. Nhưng sống cho có phẩm hạnh, có cốt cách nhất định phải dựa vào những giá trị bền vững” (Nguyễn Khải, *Tuyển tập tiểu thuyết*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội). Giá trị văn hóa ấy kết tụ trong một người phụ nữ vô danh, bình thường, cũng đã kết tụ trong tầng sâu văn hóa đất kinh kỳ xưa. Ngay cả khi con lóc dữ dội của nền kinh tế thị trường làm xói mòn đi nếp sống của Hà Nội ngàn năm văn vật thì cũng không thể làm lay chuyển ý thức của những con người luôn tin rằng giá trị văn hóa bền vững của Hà Nội không thể mất đi. chỉ ra những nét tính cách phức tạp nhưng hết sức hợp lí của một người phụ nữ bình thường, Nguyễn Khải đã đề cao nét đẹp văn hóa Hà Nội. Từ lời ăn tiếng nói, cách giáo dục con cháu thể hiện sự nền nã và nghiêm khắc: “Chúng mày là người Hà Nội thì cách đi đứng nói năng phải có chuẩn, không được sống tùy tiện, buông tuồng (...) Tao chỉ dạy chúng nó biết tự trọng, biết xấu hổ, còn sau này muốn sống sao thì tùy” đến cách sống biết tổ chức trật tự và làm sang trọng con người: từ ăn, mặc, ở hàng ngày đến những thú chơi tỉ mẩn gọt củ thủy tiên đón giao thừa của người Hà Nội xưa từng được Nguyễn Tuân ca ngợi. Bà Hiền là biểu tượng không chỉ của một thời vàng son đã qua của Hà Nội mà còn là hiện thân của văn hóa Tràng An đứng vững trong bao đảo điên thường nhật. Có thể tính cách bà Hiền còn những điều phải bàn cãi để đi đến một sự nhận diện bà có tiêu biểu cho tính cách người Hà Nội gốc hay không, nhưng như nhà văn khẳng định: “Với người già, bất kể ai, cái thời đã qua luôn luôn là thời vàng son. Mỗi thế hệ đều có thời vàng son của họ. Hà

Nội thì không thể. Thời nào nó cũng đẹp, một vẻ đẹp riêng cho một lứa tuổi”. Không những thế, ông còn bày tỏ thái độ ca ngợi con người biết trân trọng những giá trị tâm linh, như cây si cổ thụ đền Ngọc Sơn vẫn vững chãi qua thời gian. Dầu có lúc bị bật gốc, nhưng nhờ những con người còn biết lưu giữ những giá trị đích thực của quá khứ mà cây cổ thụ đã được hồi sinh. Những giá trị văn hóa bền vững không bao giờ mất đi, mà những giá trị ấy sẽ hóa thân vào hiện tại: “Bà già vẫn giỏi quá, bà khiêm tốn và rộng lượng quá. Một người như cô phải chết đi thật tiếc, một hạt bụi vàng của Hà Nội rơi xuống chìm sâu vào lớp đất cổ. Những hạt bụi vàng lấp lánh đâu đó ở mỗi góc phố Hà Nội hãy mượn gió mà bay lên cho đất kinh kỳ chói sáng những ánh vàng”.

Quan niệm về con người của Nguyễn Khải đã xuất phát từ góc nhìn văn hóa, khắc phục bệnh sơ lược một chiều trong cách nhìn con người cá nhân của văn học giai đoạn trước đó. Điều đó làm nên khuynh hướng sáng tác chủ đạo của Nguyễn Khải trong thời đổi mới, bộc lộ một thái độ tỉnh táo, điềm tĩnh của nhà văn trong việc soi chiếu vào những góc ngách đời thường muôn mặt.